

KẾ HOẠCH

giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình hành động số 09-NQ/TU ngày 27/4/2012 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XII) và trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ
(kèm theo Quyết định số 706 -QĐ/TU, ngày 28 /7/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Thực hiện Chương trình số 20-CTr/TU, ngày 30/12/2016 về công tác kiểm tra, giám sát năm 2017; Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình hành động số 09-NQ/TU, ngày 27/4/2012 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XII) thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW, ngày 25/4/2011 của Bộ Chính trị (khóa XI) về định hướng chiến lược khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đánh giá đúng tình hình kết quả 05 năm (2012 – 2017) triển khai thực hiện Chương trình hành động số 09-NQ/TU, ngày 27/4/2012 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XII) thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW, ngày 25/4/2011 của Bộ Chính trị (khóa XI) về định hướng chiến lược khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Nêu rõ những khó khăn, vướng mắc, rút ra nguyên nhân, kinh nghiệm và đề xuất, kiến nghị đối với các cấp, các ngành liên quan để bảo đảm thực hiện tốt các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp phát triển khoáng sản và công nghiệp khai khoáng trong thời gian tới.

2. Việc giám sát phải được tiến hành một cách nghiêm túc, đúng thực chất; bám sát nội dung Nghị quyết số 02-NQ/TW, ngày 25/4/2011 của Bộ Chính trị (khóa XI); Nghị quyết số 103/NQ-CP, ngày 22/12/2011 của Chính phủ, Chương trình hành động số 09-NQ/TU, ngày 27/4/2012 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XII) và Kế hoạch số 2806/KH-UBND, ngày 26/7/2012 của UBND tỉnh về định hướng chiến lược khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

II- NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG GIÁM SÁT

1. Nội dung

Giám sát công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình hành động số 09-NQ/TU, ngày 27/4/2012 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XII) thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) về định hướng chiến lược khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (theo đề cương đính kèm).

2. Đối tượng giám sát

+ *Đối với tổ chức:*

- Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Tập thể lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Ban Thường vụ Huyện ủy Tánh Linh.

+ *Đối với cá nhân:*

- Đồng chí Bí thư Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách công tác này;
- Đồng chí Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Đồng chí Bí thư Huyện ủy và đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tánh Linh.

3. Thời gian giám sát:

+ Mốc thời gian giám sát: Từ khi có Chương trình hành động số 09-NQ/TU của Tỉnh ủy (khóa XII) đến tháng 6/2017.

+ Thời gian tiến hành giám sát: Trong tháng 8 và tháng 9/2017; thời gian cụ thể đồng chí trưởng đoàn sẽ thông báo sau.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường và Ban Thường vụ Huyện ủy Tánh Linh căn cứ chức năng, nhiệm vụ chỉ đạo chuẩn bị nội dung báo cáo theo Đề cương và các tài liệu liên quan gửi về Thường trực Tỉnh ủy (qua Văn phòng Tỉnh ủy) và Trưởng các Đoàn Giám sát **trước ngày 20/8/2017**.

2. Các đồng chí Trưởng Đoàn Giám sát quyết định thời gian và tổ chức triển khai thực hiện giám sát; báo cáo kết quả giám sát về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Văn phòng Tỉnh ủy); đồng thời thông báo kết quả giám sát đối với các đơn vị được giám sát **sau 05 ngày** làm việc. Cụ thể:

Đoàn Giám sát số 1: Trực tiếp làm việc với Ban Thường vụ Huyện ủy Tánh Linh và cá nhân các đồng chí là Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tánh Linh tại **Văn phòng Huyện ủy Tánh Linh, trước ngày 25/8/2017.**

Đoàn Giám sát số 2: Trực tiếp làm việc với tập thể lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường và cá nhân đồng chí giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại **Văn phòng Sở, trước ngày 30/8/2017.**

Đoàn Giám sát số 3: Trực tiếp làm việc với Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và cá nhân các đồng chí là Bí thư Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách công tác này tại **Phòng họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trước ngày 10/9/2017.**

3. Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổng hợp kết quả giám sát để báo cáo Ban Bí thư Trung ương Đảng và Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đảng **trước ngày 25/9/2017**; đồng thời giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi việc thực hiện thông báo kết quả giám sát; lập và lưu trữ hồ sơ cuộc giám sát theo quy định./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Kiểm tra TW Đảng + Vụ VII;
- Văn phòng TW Đảng + Vụ II;
- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy;
- Huyện ủy Tánh Linh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thành viên các Đoàn Giám sát;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Mạnh Hùng

ĐỀ CƯƠNG

hướng dẫn xây dựng báo cáo phục vụ giám sát

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 70 -KH/TU, ngày 28 tháng 7 năm 2017
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

I- Khái quát tình hình ngành, địa phương

Nêu khái quát đặc điểm, tình hình (thuận lợi và khó khăn) liên quan đến quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình hành động số 09-NQ/TU ngày 27/4/2012 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XII) thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW, ngày 25/4/2011 của Bộ Chính trị (khóa XI) về định hướng chiến lược khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

II- Đánh giá kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết

1. Công tác quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết (đánh giá ưu điểm; khuyết điểm, hạn chế)

1.1- Về tổ chức phổ biến, quán triệt Nghị quyết

- Hình thức, phương pháp phổ biến, quán triệt Nghị quyết cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân; số lượng và tỷ lệ (%) theo từng đối tượng tham dự.

- Đánh giá sự chuyển biến nhận thức và hành động của hệ thống chính trị địa phương, ngành và của nhân dân sau khi được phổ biến, quán triệt Nghị quyết.

1.2- Công tác tham mưu, chỉ đạo xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch để tổ chức thực hiện (ghi cụ thể loại văn bản, số văn bản, ngày ban hành và cơ quan ban hành); chất lượng văn bản hóa và công tác kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện.

1.3- Kết quả thể chế hóa các quan điểm chủ trương của Đảng về định hướng chiến lược khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Việc tham mưu, chỉ đạo và ban hành các văn bản nhằm đổi mới cơ chế và chính sách phát triển công nghiệp khai khoáng; đồng thời xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc nảy sinh ở địa phương và trên toàn tỉnh.

2. Tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết

Bám sát các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu nêu trong Chương trình hành động số 09-NQ/TU ngày 27/4/2012 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XII) và của từng cấp, từng ngành, cơ quan, đơn vị đã xác định để đánh giá sát đúng thực trạng tình hình triển khai thực hiện trong 05 năm

qua; trong đó, chú ý đánh giá đúng thực chất những mặt làm được, những hạn chế, khuyết điểm của từng nội dung chủ yếu sau:

- Việc phối hợp với các bộ, ngành Trung ương hoàn thành công tác điều tra cơ bản địa chất và điều tra các loại khoáng sản tỷ lệ 1:50.000, nhất là các loại khoáng sản có trữ lượng và tiềm năng khai thác lớn để phát triển công nghiệp khai khoáng.

- Việc đầu tư phát triển các khu, cụm công nghiệp và thu hút các dự án đầu tư chế biến khoáng sản tập trung, gắn với bảo vệ môi trường, nâng cao giá trị sản phẩm chế biến; từng bước chấm dứt việc khai thác, tiêu thụ sản phẩm thô.

- Việc đổi mới cơ chế và chính sách phát triển công nghệ khai khoáng, thu hút các dự án khai thác chế biến sâu, ứng dụng công nghệ tiên tiến.

- Công tác quản lý nhà nước về khoáng sản, nhất là hệ thống văn bản về đầu thầu, đấu giá khoáng sản phù hợp với từng loại khoáng sản; thực hiện tốt các biện pháp để nâng cao giá trị các loại khoáng sản, tăng thu ngân sách; công tác bảo đảm môi trường; công tác thanh tra, kiểm tra kịp thời chấn chỉnh, xử lý các sai phạm pháp luật về tài nguyên khoáng sản.

3. Đánh giá chung và nguyên nhân

- Về ưu điểm

- Về khuyết điểm, hạn chế và nguyên nhân

4. Một số kinh nghiệm bước đầu

III- Kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành cá nhân người đứng đầu cơ quan, đơn vị. (các đồng chí là Bí thư Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách công tác này; đồng chí giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; đồng chí Bí thư Huyện ủy và đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tánh Linh).

1- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết, nêu rõ thời gian, phương tiện, hình thức phổ biến, tuyên truyền Nghị quyết, thông tin phổ biến pháp luật về tài nguyên khoáng sản để nâng cao nhận thức và hành động trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, các tổ chức cá nhân tham gia hoạt động khai khoáng.

2- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện nghị quyết; ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành; thể chế hóa các quan điểm chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về quản lý tài nguyên khoáng sản và phát triển công nghiệp khai khoáng .

3- Công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện, kịp thời chấn chỉnh, xử lý những vấn đề phát sinh.

4- Đánh giá chung, những ưu điểm, những hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành thực hiện nhiệm vụ.

IV- Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong thời gian tới

Căn cứ kết quả thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy trong thời gian qua; tình hình cụ thể của từng cấp, từng ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị để xác định rõ phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu tiếp tục thực hiện Nghị quyết đạt kết quả cao hơn trong thời gian tới, nhất là đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành, phát huy vai trò người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

V- Những kiến nghị, đề xuất

-----*-----